

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2020/HSST

Ngày: 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Tạ Văn Đài.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên
tòa:* Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2020/TLST-HS ngày 16/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HS ngày 27/7/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh C (C Ng), sinh năm: 1992 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: T chúa.

Trình độ học vấn: 9/12 - Nghề nghiệp: Thợ mộc.

Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1970 và bà Lương Thị Mai H, sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, đến ngày 22/9/2015 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 17/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, đến ngày 06/10/2017 đã chấp hành xong.

Ngày 30/4/2020, bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bắt, khởi tố, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, Đồng Nai về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Họ và tên: Trịnh Nhật T, sinh năm: 1998 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Thổ - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Không.

Con ông Trịnh Văn A, sinh năm: 1958 và bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 06/5/2020.

- Bị hại: Anh Phan Nho H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 46/3, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(các bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, Nguyễn Thanh C (tên thường gọi C Ngọc) mượn xe mô tô biển số 60Z1-0010 của Nguyễn Thanh T để Trịnh Nhật T chở C đi đến nhà bạn ở ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom thì được Tùng đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 60Z1-0010 chở C ngồi phía sau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua xưởng mộc của anh Phan Nho H, địa chỉ tại ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom thì C phát hiện bên trong xưởng mộc có 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 60F1-733.73 để sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, C nói với T điều khiển xe quay lại xưởng mộc thì được T đồng ý, T biết được C sẽ trộm cắp chiếc xe mô tô nên T dừng xe lại bên hông hàng rào sắt của xưởng nổ máy xe sẵn và ngồi trên xe để C giới, còn C trèo qua tường rào bằng sắt đi vào bên trong xưởng. Khi thấy C lấy trộm được xe mô tô biển số 60F1-733.73 và điều khiển xe tẩu thoát về hướng khu phố 9, phường Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, thì T điều khiển xe biển số 60Z1-0010 chạy về trả cho Tùng. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô biển số 60F1- 733.73 C đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 5.000.000 đồng, số tiền này đã C đã cho T 500.000 đồng, còn lại C tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất tài sản anh Phan Nho H đã đến công an xã Hố Nai 3 trình báo và cung cấp 01 USB chứa file ghi hình diễn biến việc C và T đột nhập trộm tài sản của anh H.

Vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novou biển số 60Z1-0010, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60Z1-0010 do anh Trần Đức H đứng tên, 01 USB màu xanh chứa file ghi hình diễn biến việc C và T đột nhập trộm tài sản của anh H và 01 cái áo thun màu xanh của T đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 08/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 xe mô tô Honda AirBlade biển số 60F1-733.73 có trị giá 23.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKS-TB ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C và Trịnh Nhật T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novou biển số 60Z1-

0010 do anh Trần Đức H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2010, anh Huy bán lại xe mô tô 60Z1-0010 cho anh Nguyễn Văn C, (có viết hợp đồng mua bán xe nhưng chưa sang tên), anh C cho Nguyễn Thanh T mượn để làm phương tiện đi làm, việc T và C sử dụng làm phương tiện phạm tội thì anh T không biết nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trả lại cho anh Nguyễn Văn C.

Đối với 01 USB màu xanh chứa file ghi hình diễn biến việc C và T đột nhập trộm tài sản của anh H. Đề nghị Tòa án lưu kèm theo hồ sơ vụ án, đối với 01 áo thun cộc tay màu xanh là áo T mặc khi cùng C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh H đã cũ không còn giá trị sử dụng đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo T từ 08 đến 10 tháng tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Tòa án tổng đạt hợp lệ vẫn vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, tại ấp Ngũ Phúc, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh C và Trịnh Nhật T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Phan Nho H 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 60F1-733.73 có trị giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh C, Trịnh Nhật T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này, hai bị cáo là đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, tuy nhiên có xét bị cáo C là người chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi và tiêu thụ xe trộm cắp, còn bị cáo T tuy không được bị cáo C rủ nhưng bị cáo đồng thuận làm theo và đứng C giới cho bị cáo C thực hiện hành vi.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội và ngày 30/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt; đối với bị cáo T áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 USB màu xanh chứa file ghi hình diễn biến việc C và T đột nhập trộm tài sản của anh H, Tòa án lưu kèm theo hồ sơ vụ án; đối với 01 áo thun cộc tay màu xanh (là áo T mặc khi cùng C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản) đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trịnh Nhật T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Nhật T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun **cộc tay màu xanh** (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C, Trịnh Nhật T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương